

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-8-2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn giữa bà V
và ông L”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long
2. Ông Dương Thành Lực

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: ấp Trường Phước A, xã Trường Long Tây, huyện Châu Thành A, Hậu Giang.

Bị đơn: ông **Thiều Công L**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày: bà và ông Thiều Công L sống chung vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông L ghen tuông vô cớ và có lần đánh bà, đến năm 2019 thì sống ly thân cho đến nay. Nay thấy hôn nhân không hạnh phúc bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Thiều Công L trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện sống chung vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình sống chung, ông và bà V không có mâu thuẫn gì, vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 thì bà V xin về nhà cha mẹ ruột chơi rồi ở luôn không chịu về, ông có qua rước nhưng bà V cũng không chịu về và bà V mắng chửi ông nên ông và bà V có xảy ra xô xát. Nay bà V yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý do còn thương vợ.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: có nợ của em ruột ông nhưng ông không cung cấp được họ tên, địa chỉ nên khi nào phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

Tại phiên toà hôm nay: các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật, tuy nhiên vụ án còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Ý kiến về giải quyết vụ án: Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên đơn kiên quyết ly hôn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, tài sản chung: Khai không có không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Thiều Công L: Hai người sống chung từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông L thì nhận thấy: cả hai khai không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc bà V có yêu cầu ly hôn. Tuy nhiên cả hai xác định đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay và trong thời gian này cũng không hàn gắn được hôn nhân của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bà V vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, không muốn đoàn tụ với ông L. Từ đó cho thấy, giữa bà V và ông L có tồn tại mâu thuẫn, cuộc sống chung đã thực sự không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu của bà V được ly hôn với ông L là có căn cứ để xem xét, chấp nhận.

[3] Về con chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[4] về tài sản chung: các đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: bà V khai không có nợ chung; còn ông L khai là có nợ em ruột ông tiền nhưng ông không cung cấp được họ tên, địa chỉ của người cho vay tiền và cũng không nêu được cụ thể số tiền nợ. Do các đương sự không chứng minh được nợ chung nên không xem xét, khi nào có tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm V và ông Thiệu Công L.

2. Về nuôi con chung: không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: đương sự khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: không xem xét, giải quyết. Khi nào có tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác theo quy định pháp luật.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Cẩm V phải nộp 300.000đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai số 015420 ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đặng Phụng